

Số: /BC-UBND

Bảo Linh, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2024 xã Bảo Linh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG.

1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội:

- Bảo Linh là xã vùng cao nằm ở phía Tây Bắc của huyện Định Hóa. Diện tích tự nhiên là 2787 ha, địa hình chủ yếu là đồi núi chiếm 90% diện tích, đất nông nghiệp và đất khác khoảng 10%. Trong đó đất rừng là 2.121,6 ha, đất trồng lúa là 122,64 ha, đất trồng cây hằng năm 13,61 ha, ao thả cá 31,51ha, ngoài ra trên địa bàn xã có Hồ chứa nước Bảo Linh rộng 82 ha phục vụ tưới tiêu nông nghiệp cho vùng hạ lưu.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội:

- Bảo Linh là xã thuần nông, toàn xã có 5 xóm với 640 hộ, 2.623 nhân khẩu, xã có 12 dân tộc đoàn kết chung sống: Tày, Sán Chi, Dao, Kinh, Nùng, Mông, Ê Đê, Mường, Thái, Pà Thên, Hoa, Sán Dìu. Thu nhập bình quân đầu người đạt 42,71 triệu đồng/người/năm;

- Đảng bộ xã có 11 chi bộ; Trong đó 5 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ Trường học, 1 chi bộ Trạm y tế, 1 chi bộ Công an xã, 1 chi bộ Quân sự, toàn đảng bộ có 196 đảng viên.

- Với sự nỗ lực, quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội, sự đồng thuận của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã, đã đạt được những kết quả quan trọng về công tác xây dựng nông thôn mới, đến nay xã đã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%, thu nhập bình quân đạt 42,71 triệu đồng/ người.

- Hạ tầng nông thôn cơ bản được đầu tư, từ điện, đường, trường, trạm... Đến nay 100% đường trục xã, trục xóm, ngõ xóm được bê tông hóa đi lại thuận tiện quanh năm, 99,38% hộ dân được sử dụng điện thường xuyên an toàn, 100% các xóm có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, 3/3 trường học đạt chuẩn Quốc gia.

- Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, nhân dân đoàn kết gắn bó, đồng thuận cao. Phòng chào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao sôi nổi, giữ gìn và phát huy tốt bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Thuận lợi:

- Từ khi triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đến nay, xã Bảo Linh luôn nhận được sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở ban ngành, sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của huyện ủy, UBND huyện và các phòng ban chuyên môn của huyện.

- Các chủ trương, chính sách, cơ chế của trung ương, của tỉnh về xây dựng NTM được ban hành, triển khai thực hiện đồng bộ.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương được triển khai từ xã đến xóm và trên tất cả các lĩnh vực, sự đoàn kết, thống nhất của nhân dân, trong xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Bảo Linh đã thực sự trở thành một phong trào lớn, rộng khắp, được cả hệ thống chính trị và nhân dân đồng tình, ủng hộ, tham gia, khơi dậy được tiềm năng, lợi thế của địa phương, phát huy vai trò chủ thể của người dân nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực: hạ tầng được đầu tư nâng cấp khá đồng bộ, diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi rõ nét, bản sắc văn hóa được duy trì và củng cố, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về xây dựng NTM được xã triển khai, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trên địa bàn xã với nhiều hình thức, giúp cho cán bộ và nhân dân nhận thức sâu sắc hơn mục đích, nội dung về xây dựng NTM; Phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”.

3. Khó khăn:

- Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong quá trình chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cũng gặp không ít khó khăn, đó là:

- Là một xã vùng cao của huyện, xuất phát điểm thấp, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề nông thôn chậm phát triển; thu nhập bình quân đầu người thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Một số cá nhân, tổ chức và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về xây dựng nông thôn mới, còn có biểu hiện trông chờ, ỷ lại. Một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên chưa phát huy vai trò, trách nhiệm, thiếu năng động, sáng tạo, quyết liệt trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Công tác tuyên truyền, vận động còn hạn chế, chưa phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng trong xây dựng NTM.

- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp dịch vụ chưa phát triển, chưa có ngành nghề thu hút lao động tạo việc làm tại địa phương.

II. CÁC CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG NTM

1. Căn cứ của Trung ương.

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia xã Nông thôn mới và bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

2. Các văn bản của địa phương.

2.1. Văn bản của tỉnh.

- Các quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 phê duyệt Đề án xây dựng NTM tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án xây dựng NTM tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 và phân công các Sở, ngành phụ trách, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí.

- Căn cứ Hướng dẫn số 348/HD-VPĐP ngày 12/10/2022 của Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên về việc rà soát, quyết định công nhận đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nông thôn mới nâng cao hàng năm và sơ đồ trình tự thủ tục xét công nhận công bố xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1160/QĐ-UBND, ngày 31/5/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

2.2. Văn bản của huyện

- Kế hoạch 224/KH-UBND ngày 16/9/2023 của UBND huyện Định Hóa về việc thực hiện Chương trình MTTQ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Định Hóa;

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 12/3/2024 của UBND huyện Định Hóa về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Định Hóa năm 2024;

- Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND huyện Định Hóa, phê duyệt đề án xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn vào năm 2023;

- Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND huyện Định Hóa về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Bảo Linh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035.

2.3. Văn bản của xã

- Nghị quyết số 95-NQ/ĐU ngày 20/12/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Bảo Linh khóa XX về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng xây dựng hệ thống chính trị năm 2024.

- Nghị quyết số 102-NQ/ĐU ngày 15/01/2024 của đảng ủy xã Bảo Linh tiếp tục xây dựng và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2024.

- Nghị quyết số 12-NQ/HĐND ngày 22/12/2023 của HĐND xã Bảo Linh về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2024.

- Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã Bảo Linh giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Bảo Linh về phân công chỉ đạo, điều hành triển khai nhiệm vụ thực hiện phát triển kinh tế xã hội năm 2024.

- Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 22/4/2024 của UBND xã Bảo Linh về việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới xã Bảo Linh năm 2024;

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Từ khi triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy, UBND xã đã ban hành nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch tổ chức thực hiện để hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới theo đề án xây dựng nông thôn mới của xã, thường xuyên kiện toàn ban chỉ đạo ban quản lý đảm bảo đủ thành phần và số lượng tham gia, ban chỉ đạo do đồng chí bí thư Đảng ủy làm trưởng ban, ban quản lý do đồng chí chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, UBND xã đã thành lập 05 ban phát triển xóm. Ban chỉ đạo, ban quản lý xây dựng nông thôn mới phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách các tiêu chí, phụ trách các xóm.

- Trong quán triệt, triển khai công tác xây dựng nông thôn mới, BCD, BQL đã mở nhiều hội nghị để quán triệt sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã về chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về chương trình mục tiêu quốc gia xây

dựng nông thôn mới để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và mỗi người dân, mỗi hộ gia đình và của cả cộng đồng nhằm thực hiện quyết tâm cao nhất để phát huy nội lực, huy động các nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện, xác định việc xây dựng nông thôn mới phải được nhân dân bàn bạc dân chủ, phát huy cao nhất tính dân chủ và tính cộng đồng, toàn dân cùng tham gia xây dựng nông thôn mới, thường xuyên tổ chức hội nghị ở xóm thu thập ý kiến nguyện vọng của nhân dân, nắm bắt những khó khăn và đề nghị của nhân dân để từ đó quyết định làm công việc nào trước, công việc nào sau phù hợp với khả năng đối ứng của nhân dân. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới cũng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc từng nội dung công việc để nắm bắt kịp thời những vướng mắc và có biện pháp, chỉ đạo phù hợp. Trên cơ sở lấy ý kiến đóng góp của nhân dân, sau đó thông qua HĐND xã ra nghị quyết để làm cơ sở pháp lý cho việc trình UBND huyện phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Nêu cao vai trò giám sát của ban giám sát đầu tư cộng đồng, ban thanh tra nhân dân trong việc giám sát các công trình xây dựng từ xã đến xóm đảm bảo các công trình xây dựng đều đạt chất lượng và kỹ thuật.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

2.1. Công tác truyền thông.

- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của đảng và nhà nước; Đảng ủy, UBND xã xác định thông tin tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng nông thôn mới nên xã đã thường xuyên chú trọng tuyên truyền bằng nhiều hình thức tại các cuộc họp giao ban, trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

- Các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các ban ngành đoàn thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào chương trình xây dựng nông thôn mới, vận động nhân dân hiến đất làm đường giao thông, xây dựng kênh mương phục vụ sản xuất, mọi đóng góp ủng hộ của các tổ chức, cá nhân và nhân dân đều được thông báo công khai minh bạch trước nhân dân, nhằm động viên và huy động nội lực, khơi dậy tinh thần đoàn kết, tính trách nhiệm và sự đồng thuận trong nhân dân để tham gia, với phương châm “lấy sức dân để lo cho dân”, “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”.

- MTTQ và các đoàn thể đẩy mạnh các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, nhất là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" gắn với phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển, vươn lên, xây dựng làng quê sáng, xanh, sạch, đẹp, gia đình hòa thuận, ổn định dân chủ và có đời sống văn hóa tinh

thần phong phú, tạo động lực cho quá trình triển khai các cuộc vận động các phong trào thi đua, nâng cao ý thức tự quản về An ninh trật tự, đảm bảo vệ sinh môi trường, phát huy hiệu quả “5 không 3 sạch” do hội Phụ nữ chủ trì gắn với các cuộc vận động “Chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Thông qua các cụm loa truyền thanh cũng như các buổi họp xóm, UBND xã chỉ đạo lồng ghép các mục tiêu xây dựng nông thôn mới để người dân được biết và tham gia. Ngoài ra UBND xã còn vận động các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn cùng chung tay vào công cuộc xây dựng nông thôn mới.

- Qua công tác tuyên truyền vận động, ý thức của người dân được nâng lên, người dân hiểu rõ xây dựng nông thôn mới là quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Mục tiêu xây dựng nông thôn mới chủ yếu là sản xuất phát triển, nâng cao đời sống nhân dân, nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và người dân có vai trò là chủ thể quan trọng. Mục tiêu xây dựng nông thôn mới là nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trong đó người dân đóng vai trò là chủ thể trong quá trình thực hiện. Chính vì vậy cả hệ thống chính trị từ xã đến xóm và toàn thể nhân dân đã tích cực tham gia thực hiện bằng những việc làm cụ thể như: Tự nguyện hiến đất, đóng góp kinh phí, ngày công lao động để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng như đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, nhà văn hóa xóm, tích cực phát triển sản xuất gắn với tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thực hiện phong trào cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế hộ gia đình để nâng cao thu nhập, bảo vệ cảnh quan, giữ gìn vệ sinh môi trường, đảm bảo xanh, sạch, đẹp...

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn

- Công tác tập huấn được triển khai thường xuyên đến cán bộ là thành viên ban chỉ đạo, ban quản lý và ban phát triển xóm được tập huấn tại tỉnh, huyện và ngay tại địa phương cơ sở; hàng năm phối hợp với trạm khuyến nông huyện tổ chức các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật về chăm sóc phát triển cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân để nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý, điều hành chỉ đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh. Trong quá trình triển khai các thành viên ban chỉ đạo, ban quản lý xã, ban phát triển xóm được tổ chức đi thăm quan học tập các mô hình kinh tế trong và ngoài tỉnh.

- Về nguồn huy động nguồn lực trong cộng đồng dân cư được đẩy mạnh, với nguồn lao động trực tiếp và sự đóng góp bằng vật chất để xây mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn và các công trình thiết yếu khác của xóm, xã; Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết phát triển kinh tế, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, chăm lo sự nghiệp giáo dục, sức khoẻ nhân dân, thực hiện dân số kế hoạch hoá gia đình, xây dựng môi trường, cảnh quan sáng - xanh -

sạch - đẹp ở nông thôn, phát huy dân chủ, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở đoàn kết vững mạnh.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân.

3.1. Công tác phát triển kinh tế nông thôn.

- Xác định phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân là một nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng NTM. Những năm qua xã Bảo Linh đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, ban hành nghị quyết phát triển kinh tế- xã hội, kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp; chú trọng công tác đào tạo nghề, hướng nghiệp và tạo việc làm cho lao động nông thôn thông qua tập huấn, hướng dẫn chuyên giao khoa học kỹ thuật, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi để nâng cao giá trị sản xuất; triển khai hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị và phát triển bền vững; Đẩy mạnh công tác khuyến nông; thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai dự án vay vốn quỹ hỗ trợ nông dân để cải tạo, chăm sóc và chế biến chè. khuyến khích nhân dân chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng có giá trị kinh tế cao, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến, đẩy mạnh thâm canh cây chè cho năng suất, sản lượng cao, trồng mới, trồng thay thế những diện tích chè già cỗi, sang trồng các loại giống mới có giá trị kinh tế, để tạo nguồn nguyên liệu, sản phẩm chất lượng phát triển theo hướng hàng hóa.

- Triển khai kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; nhằm phát triển chăn nuôi trâu, bò sinh sản, tập trung chỉ đạo thực hiện chăn nuôi theo hướng tập trung, đẩy mạnh phát triển đàn trâu, bò sinh sản, tăng số lượng đàn lợn nái và gia cầm, chú trọng thực hiện các ứng dụng khoa học, công nghệ gắn với đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

- Đến nay, sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm đạt 1.310 tấn/1.309 tấn đạt 100% KH, năng suất đạt 54 tạ/ha. Tình hình chăn nuôi, thủy sản ổn định.

- Trên địa bàn xã có 01 Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, có 01 Tổ hợp tác sản xuất, chế biến chè tại xóm Bảo Biên.

3.2. Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

- Xã Bảo Linh không chỉ phát triển về nông nghiệp, trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp xã cũng chỉ đạo phát triển các ngành nghề, hiện nay trên địa bàn xã có 02 cơ sở chế biến gỗ, 01 hợp tác xã, 01 Tổ hợp tác, có 25 hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, phát triển mạnh, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp như: Chế biến gỗ, đóng mộc, thu mua chế biến chè, thóc, gạo bao thai, nếp cái của các hộ dân, ươm cây giống, sửa chữa điện tử,... tạo công ăn việc làm và thu nhập cho lao động của địa phương. Với những điều kiện trên đã góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát

triển kinh tế, xã hội và nâng cao thu nhập cho người dân.

3.3. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

- Bằng việc làm cụ thể, với điều kiện thực tế của địa phương đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, ưu tiên các nguồn lực cho phát triển kinh tế, đến nay đời sống người dân xã Bảo Linh được cải thiện tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo rà soát đến tháng 9/2024 còn 59 hộ chiếm 9,21%.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới.

Tổng kinh phí huy động thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2024 là: 8.771.835.467 đồng. Trong đó:

- Ngân sách Nhà nước là: 8.696.361.467 đồng;
- Nguồn nhân dân đóng góp: 75.474.000 đồng.

(Trong đó, giai đoạn 2011-2020 là 122.080 triệu đồng; giai đoạn 2021-2024 là 80.099 triệu đồng).

- Huy động trên 1.250 ngày công lao động.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI

- Xã Bảo Linh đã được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2023 tại Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên công nhận đạt chuẩn NTM năm 2023.

Đến nay, tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100% (57/57 chỉ tiêu, đạt 100%), cụ thể:

1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển KT-XH của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Bảo Linh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035 theo quy định.

- Sau khi được UBND huyện phê duyệt điều chỉnh quy hoạch và quản lý quy hoạch. UBND xã đã tổ chức công bố quy hoạch chung; tổ chức cắm mốc giới quản lý đảm bảo tính khoa học trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Quy hoạch nông thôn mới được lập từ năm 2012 và đã được UBND huyện phê duyệt theo Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 của UBND huyện Định Hóa.

Năm 2023 xã đã tiến hành thực hiện công tác điều chỉnh Quy hoạch chung,

được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Bảo Linh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035.

- Quy chế quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch được ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Bảo Linh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035.

c) Tự đánh giá: Đạt.

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tỷ lệ đường trục xóm và đường liên xóm ít nhất được cứng hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm $\geq 80\%$.

- Tỷ lệ đường ngõ xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm $\geq 50\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ đường trục xã, liên xã được nhựa hóa đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 5/5 km, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường trục xóm được cứng hóa đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 3,647/3,647 km, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường ngõ, xóm sạch đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 6,528/6,528 km, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 4,412/4,476 km, đạt tỷ lệ 98,57%.

c) Tự đánh giá: Đạt.

3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt $\geq 80\%$

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Xã có tổ thủy nông, chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn xã.

+ Trên địa bàn xã có 01 hồ, 05 đập, 14,7 km kênh mương; hệ thống nước hồ Bảo Linh được điều tiết tưới tiêu khoa học.

+ Tổng số kênh mương được kiên cố hóa giai đoạn 2011-2024 là 4,42/14,7 km, bằng 30,06%, trong đó đoạn 2011-2020 kiên cố hóa được 2 km kênh mương;

Giai đoạn 2021-2024 cơ hóa được 2,42km kênh mương.

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã được tưới, chủ động là 276/318,8 ha đạt 86,6%.

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động là 484,8/484,8 ha đạt 100%.

- Về Phòng chống thiên tai:

+ Xã đã thành lập Ban chỉ huy PCTT và TKCN và kịp thời kiện toàn Ban chỉ huy khi có sự thay đổi về nhân sự.

+ Xã đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai theo giai đoạn và hàng năm.

+ Có phương án ứng phó đối với loại hình thiên tai chủ yếu xảy ra trên địa bàn xã.

+ Thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai; có kế hoạch hoạt động của đội xung kích. Đồng thời hằng năm phối hợp với các cơ quan tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, nghiệp vụ về phòng, chống thiên tai cho cán bộ cấp xã, đội xung kích.

- Do đó công tác PCTT của xã đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

c) Tự đánh giá: Đạt.

4. Tiêu chí số 4 về Điện.

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống điện đạt chuẩn.

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 95%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã có 05 trạm biến áp, với công suất là 620 KVA.

- Tổng chiều dài đường dây trung thế là 9,380 km; Đường dây hạ thế 16,450km trong đó có 15,8 km đường dây 3 pha, 0,650 km đường dây 1 pha, trong đó có 15,1 km dây bọc cách điện, 1,350 km dây trần.

- Tỷ lệ hộ dân đăng ký trực tiếp và sử dụng điện an toàn 638/640 hộ = 99,68%.

c) Tự đánh giá: Đạt.

5. Tiêu chí số 5 về Trường học

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định: Các xã có từ 03 trường trở xuống, 100% có cơ sở vật chất đạt mức chất lượng tối thiểu; $\geq 50\%$ trường học có cơ sở vật chất đạt mức 1.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trong giai đoạn 2011-2020, thực hiện các kế hoạch đầu tư xây dựng, các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã đã được quan tâm xây dựng, cải tạo, sửa chữa các trường, lớp học, đảm bảo công tác dạy và học; trường THCS được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2018.

- Thực hiện Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và Đề án xây dựng nông thôn mới trong các năm 2021-2023, xã đã tiếp tục được quan tâm đầu tư các trường, lớp học trên địa bàn, năm 2022 trường Mầm non được công nhận đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường Tiểu học được công nhận đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Đến nay các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở của xã đều được công nhận đạt trường chuẩn quốc gia; cơ sở vật chất 100% đảm bảo mức độ tối thiểu và đạt mức độ 1 trở lên, trong đó trường Mầm non cơ sở vật chất đạt mức độ 2. Hiện nay trường tiểu học, THCS đang tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để nâng cao về chất lượng cơ sở vật chất tạo cảnh quan trường lớp xanh sạch đẹp hàng năm đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

c) Tự đánh giá: Đạt.

6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ xóm có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Nhà văn hóa xã được đầu tư sửa chữa với tổng diện tích 216 m² đáp ứng nhu cầu hội họp, hoạt động văn hóa, văn nghệ của xã. Xã có 01 sân văn hóa thể thao với diện tích 3.187 m² đảm bảo các hoạt động văn hóa của nhân dân trên địa bàn.

- Tất cả các xóm trên địa bàn xã đều có điểm vui chơi, giải trí cho người dân đáp ứng nhu cầu thể dục thể thao; Tại xóm Quế Linh xã lắp đặt đầy đủ các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời cho trẻ em và người cao tuổi.

- Tỷ lệ xóm có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Trên địa bàn xã hiện có 5/5 xóm có nhà văn hóa xóm, đảm bảo các hoạt động sinh hoạt cộng đồng

c) Tự đánh giá: Đạt..

7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã đã quy hoạch xây dựng chợ được phê duyệt tại Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 của UBND huyện Định Hóa phê duyệt đồ án Quy hoạch nông thôn mới xã Bảo Linh đến năm 2020; để phù hợp với tình hình thực tế, năm 2023 xã đã rà soát, đề nghị điều chỉnh quy hoạch NTM, được phê duyệt tại Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND huyện Định Hóa phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch nông thôn mới xã Bảo Linh đến năm 2035, trong đó có điều chỉnh quy hoạch xây dựng chợ nông thôn (điểm Chợ xây dựng tại xóm Lải tràn, xóm Quế Linh với diện tích 3.376m² được quy hoạch thành khu thương mại dịch vụ xã)

- Năm 2023, huyện đầu tư nâng cấp, mở rộng chợ tại xóm Bảo Biên với diện tích 900m², đảm bảo được nhu cầu mua bán, phục vụ sinh hoạt của người dân, bao gồm các công trình kỹ thuật: Nền chợ, các dãy nhà ki ốt, mương thoát nước, hệ thống tường bao, Nhà vệ sinh...

- Thành lập Ban quản lý chợ; xây dựng nội quy, quy chế hoạt động; bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh; chợ đáp ứng tốt cho nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân trong xã.

- Ngoài ra, trên địa bàn xã có 11 điểm mua bán, trao đổi các loại mặt hàng thiết yếu cơ bản đáp ứng nhu cầu của địa phương.

c) Đánh giá: Đạt.

8. Tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm (trong đó >2/3 số xóm có hệ thống loa hoạt động)
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính có mặt bằng diện tích 108 m², trang thiết bị đầy đủ để tổ chức phục vụ, cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương.

- Xã có đường truyền cáp quang tốc độ cao kéo đến trung tâm xã, lắp đặt internet phục vụ nhu cầu sử dụng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn xã. Hiện nay xã có: 5/5 xóm có Internet = 100% số xóm có mạng Internet có dây, không dây, 3G, 4G của các doanh nghiệp VNPT, Viettel.

- Đài truyền thanh xã được đầu tư theo văn bản số 2351/STTTT-TTBCXB ngày 28/8/2023 của Sở Thông tin truyền thông tỉnh Thái Nguyên phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng máy tính 19/19 = 100%; UBND xã thực

hiện tiếp nhận văn bản cấp trên chỉ đạo, trao đổi công việc từ hệ thống quản lý văn bản, các phần mềm và hệ thống quản lý văn bản điều hành được sử dụng như:

<https://egov.thainguyen.gov.vn>;

<https://qlvb.thainguyen.gov.vn>;

<https://mail.thainguyen.gov.vn>;

<https://motcua.thainguyen.gov.vn>;

Trang thông tin điện tử của xã <http://baolinh.thainguyen.gov.vn> từ đầu năm đến nay thường xuyên được biên tập đăng tải các văn bản, tin bài về các hoạt động của xã; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã từ ngày 15/12/2023 đến ngày 19/11/2024 là: 1.786/1.790 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,77%.

c) Tự đánh giá: Đạt..

9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: Đối với xã khu vực III: $\geq 75\%$;

Đối với xã khu vực I, II và các xã còn lại: $\geq 80\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Qua kết quả điều tra đến tháng 10 năm 2024 gồm 5 xóm trên địa bàn xã Bảo Linh không có nhà tạm, nhà dột nát.

- Toàn xã có 589/640 hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng đạt tỷ lệ 92,03 %.

c) Tự đánh giá: Đạt..

10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt ≥ 42 triệu đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Qua kết quả điều tra thu nhập năm 2023 cho thấy mức thu nhập của người dân năm sau cao hơn năm trước. Qua tổng hợp, tính toán thu nhập bình quân đầu người năm 2023 của xã đạt 42,71 triệu đồng/người/năm.

c) Tự đánh giá: Đạt..

11. Tiêu chí 11 về Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: $< 13\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tổng số hộ: 640 hộ

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều: 21/634 hộ chiếm 3,31%

- Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều: 25/633 hộ chiếm 3,94%

Kết quả thực hiện, qua kết quả rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều của xã từ 8,87 % giảm xuống còn 7,25%.

c) Tự đánh giá: Đạt..

12. Tiêu chí số 12 về Lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): chỉ tiêu $\geq 70\%$.
 - Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) chỉ tiêu $\geq 20\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tổng số hộ: 640 hộ.
 - Tổng số khẩu: 2623 khẩu.
 - Tổng số lao động: 1.707 chiếm 65,07%.
 - Số lao động có việc làm thường xuyên là: 1.577 người.
 - Số người trong độ tuổi lao động không tham gia hoạt động kinh tế: 69 người.
 - Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 1230/1707 lao động, chiếm tỷ lệ: 72,05%.
 - Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ: 434/1707 chiếm 25,42 %.

c) Tự đánh giá: Đạt..

13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.
 - Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.
 - Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.
 - Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với phát triển vùng nguyên liệu làng nghề bền vững.
 - Có Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã có 01 hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Bảo Minh, đang hoạt động hiệu quả.
 - Xây dựng được 01 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững của tổ hợp tác sản xuất và chế biến chè Bảo Biên.
 - Đã thực hiện truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm chè của tổ hợp tác sản xuất và chế biến chè Bảo Biên; sản phẩm chè được chứng nhận sản xuất theo quy trình VietGap.

- UBND xã đã xây dựng kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 17/4/2023 của UBND xã Bảo Linh về việc bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng bảo vệ môi trường xã Bảo Linh năm 2023,

- Thành lập được 01 tổ khuyến nông cộng đồng với 12 thành viên; Tổ khuyến nông hoạt động theo phương án của tổ và phương án sản xuất nông, lâm nghiệp của UBND xã hằng năm.

c) Tự đánh giá: Đạt..

14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ:

+ Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2.

+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2.

+ Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Trung tâm học tập cộng đồng xếp loại Khá trở lên.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở (15-18 tuổi) tiếp tục học Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp đạt: 70% trở lên

b. Kết quả thực hiện:

- Trong những năm qua, công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ luôn được duy trì và giữ vững. Xây dựng quỹ khuyến học từ xã đến xóm, các dòng họ nhằm tạo nguồn lực động viên khen thưởng kịp thời, khích lệ tinh thần hiếu học, tặng thưởng các học sinh có thành tích và học sinh thuộc gia đình khó khăn được tiếp tục học phổ cập giáo dục các cấp; tuyên truyền, khuyến khích cho trẻ đi học đúng độ tuổi.

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi;

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3;

+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là 41/41 trẻ đạt 100%

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3;

+ Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;

+ Trung tâm học tập cộng đồng năm 2024 xếp loại Tốt;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở đang học tại các trường (Phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX 28/28 học sinh đạt 100%.

c) Tự đánh giá: Đạt..

15. Tiêu chí số 15 về Y tế.

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 24%.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt trên 50%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT tự nguyện; giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể thấp còi; giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 2.343/2.398, đạt 97,70%.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi là 27/181 đạt 14,9%

- Tỷ lệ người dân có sổ sức khỏe điện tử $2343/2398 = 97\%$.

c) Tự đánh giá: Đạt.

16. Tiêu chí số 16: Văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Năm 2024 số xóm đạt xóm văn hóa: 5/5 đạt 100%.

- Cơ quan văn hóa năm 2024: 5/5 đạt 100%.

- Hàng năm 5/5 xóm đăng ký xây dựng “Làng văn hóa” với ban chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” xã.

- Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới của thôn và xã.

c) Tự đánh giá: Đạt.

17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn:

+Xã không thuộc khu vực III: $\geq 30\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung);

+ Xã khu vực III: $\geq 20\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt trên 90%.

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; Không để xảy ra tồn đọng nước sinh hoạt tại khu dân cư tập trung.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên 2 m².

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 70%.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được

thu gom, xử lý, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt trên 70%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt trên 60%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt trên 30%.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn, được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt trên 30%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã có 03 công trình cấp nước tập trung đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho nhân dân.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là $614/640 = 95,9\%$;

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch $329/640$ đạt $51,4\%$. Trong đó có $220/640$ hộ sử dụng nước từ công trình cấp nước tập chung đạt $34,3\%$.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường là $15/15$ cơ sở đạt 100% .

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn xã luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn không có điểm tồn đọng nước thải sinh hoạt tập trung, chỉ tiêu này đạt so với quy định.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: $16.230\text{m}^2/2.623$ nhân khẩu = $6,18\text{m}^2/\text{người}$.

- Triển khai thực hiện ký cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường đối với các cơ sở kinh doanh sản xuất, cơ sở chăn nuôi trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra công tác vệ sinh môi trường đối với các gia trại và các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc mai táng, cải táng theo đúng quy định.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom $8.464,8/9.149$ kg = $92,52\%$.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, chất thải rắn y tế sau khi sử dụng được thu gom xử lý đúng theo quy định $197/197\text{kg} = 100\%$.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu $479/640$ hộ = $74,84$, tỷ lệ hộ có nhà tắm $485/640$ hộ = $77,78$, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là $553/640$ hộ = $86,40\%$.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường là $194/219$ hộ = $88,58\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy

định về đảm bảo an toàn thực phẩm là 245/245 hộ = 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn là 467/640 hộ = 72,96%.

- Tỷ lệ chất thải nhựa tại các hộ gia đình phát sinh trên địa bàn, được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định là 381,61/503,2 kg = 75,84%.

c) Tự đánh giá: Đạt.

18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; Bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hoạt động của Ban phát triển thôn.

b, Kết quả thực hiện:

- Cán bộ, công chức xã gồm 19 người, trong đó có 10 cán bộ, 09 công chức.

+ Về trình độ văn hóa: 19/19 cán bộ, công chức có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học phổ thông (Hệ 10/10 và 12/12), đạt tỷ lệ 100%.

+ Về trình độ chuyên môn: 19/19 cán bộ, công chức có bằng chuyên môn tốt nghiệp từ trung cấp trở lên, đạt tỷ lệ 100%.

+ Về trình độ lý luận chính trị: Đối với cán bộ: 10/10 cán bộ có trình độ trung cấp lý luận chính trị, đạt tỷ lệ 100% cán bộ; Đối với công chức: 04/09 công chức có trình độ trung cấp chính trị, chiếm 44,4%, có 01 đồng chí có trình độ sơ cấp, chiếm tỷ lệ 11,1%, chưa có bằng lý luận chính trị 4/9 công chức chiếm 44,4%.

+ Về quản lý nhà nước: Đối với cán bộ: 9/10 cán bộ có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chiếm 90%; có 01/10 cán bộ có chứng chỉ đã qua bồi dưỡng quản lý nhà nước chiếm 10%; Đối với công chức: 8/9 công chức, chiếm 88,9% có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, còn 1/9 công chức chưa có chứng chỉ chiếm tỷ lệ 11,1%.

+ Về quản lý kinh tế: 5/5 đồng chí cán bộ chủ chốt có chứng chỉ quản lý Kinh tế đạt 100%.

+ Về trình độ tin học: Có 18/19 cán bộ, công chức có chứng chỉ tin học A trở lên hoặc được đào tạo, bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận về tin học đạt 94,7%, còn 01/19 cán bộ công chức chưa có chứng chỉ tin học chiếm 5,3%.

+ Cán bộ, công chức biết tiếng dân tộc thiểu số: Có 16/19 cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số chiếm 89,5% và có 03 cán bộ, công chức là người dân tộc Kinh đã sinh sống và sinh hoạt lâu năm tại vùng dân tộc thiểu số nên có thể nghe và nói thành thạo một thứ tiếng dân tộc trên địa bàn.

Các tổ chức trong hệ thống chính trị:

- Năm 2024 có 01 chi bộ hoàn thành suất sắc nhiệm vụ, 10 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90,1%.

Năm 2024 chính quyền xã được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Các tổ chức đoàn thể xã gồm: Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Hội nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ chí Minh, hằng năm đều được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đảng bộ, chính quyền xã và các ban ngành đoàn thể hằng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Cán bộ, công chức xã đều hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức xã. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong cơ quan, nâng cao tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các văn bản quy định về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Xây dựng và triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, xây dựng hoạt động có hiệu quả, các mô hình câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình. Xây dựng kế hoạch bảo vệ chăm sóc trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em, có kế hoạch bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương.

- Xã có kế hoạch và triển khai kế hoạch tập huấn, tuyên truyền chương trình xây dựng nông thôn mới. Trong đó tập trung bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo, nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của ban phát triển thôn.

c) Tự đánh giá: Đạt.

19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội

đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em trên địa bàn; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên hiệu quả.

b. Kết quả thực hiện.

- Thường xuyên lãnh đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ Ban CHQS xã đủ số lượng, có chất lượng theo đúng quy định của Luật DQTV. Cán bộ Ban CHQS xã hằng năm đều được cử tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Lãnh đạo xây dựng Dân quân có chất lượng tổng hợp ngày càng cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng chính trị.

- Lực lượng Dân quân được huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị - pháp luật đảm bảo đúng, đủ nội dung, chương trình theo kế hoạch đã được ban chỉ huy quân sự huyện phê duyệt.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trên địa bàn, hằng năm đều quan tâm chỉ đạo hội đồng GDQP&AN xã, ban CHQS xã và các ban, ngành, đoàn thể phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục quốc phòng - an ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân, công tác vận động quần chúng, công tác chính sách hậu phương quân đội tổ chức cho dân quân, dự bị động viên tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện. Rà soát, cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức đạt 100% chỉ tiêu.

- Chỉ đạo Ban CHQS xã đã tiến hành xây dựng đủ các loại văn kiện, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu của Ban CHQS xã và lực lượng dân quân xã theo Thông tư 43/2020/TT-BQP và Thông tư số 77/2020/TT-BQP, thường xuyên rà soát, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và theo nhiệm vụ trên giao. Chỉ đạo xây dựng quy chế, kế hoạch phối hợp của lực lượng dân quân theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP, thường xuyên phối hợp với lực lượng công an và các lực lượng trao đổi thông tin, kịp thời nắm tình hình địa bàn, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết kịp thời các tình huống liên quan đến an ninh trật tự không để trở thành điểm nóng góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị.

- Duy trì, hoạt động có hiệu quả các tổ tự quản về ANTT tại các xóm; xây dựng và thực hiện tốt mô hình tổ tự quản về an ninh trật tự, An toàn giao thông, mô hình phòng cháy, chữa cháy, lắp đặt camera an ninh trên địa bàn 5 xóm, gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Tổ chức hội nghị phát động “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; hội nghị tuyên truyền luật giao thông đường bộ.

- Củng cố các tổ tuần tra, dân phòng, vận động nhân dân tích cực tham gia

phong trào “quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc”.

- Đảm bảo quy chế dân chủ ở cơ sở, luôn quan tâm, chăm lo đến quyền và lợi ích của nhân dân, các chính sách được thực hiện công khai, minh bạch.

- Trong năm trên địa bàn xã không có công dân cư trú phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em và gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ).

- Xã được công nhận đạt chuẩn an toàn về An ninh trật tự năm 2024. Hiện nay, trên địa bàn xã đang duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả của các mô hình: Camera an ninh (với tổng số 06 mắt camera); mô hình an toàn PCCC; mô hình kết nối zalo - đảm bảo ANTT; mô hình hoạt động của các tổ an ninh nhân dân; mô hình đảm bảo ANTT và phòng, chống bạo lực gia đình; tích cực tuyên truyền, vận động mỗi hộ dân tự trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy (đến nay đã có 220/640 hộ dân trang bị bình chữa cháy).

c) Tự đánh giá: Đạt.

(Kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới)

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, các phòng ban chuyên môn, cùng với sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Bảo Linh đã hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã với 19/19 tiêu chí đạt chuẩn.

- Thực hiện tốt theo đề án số 01/ĐA-UBND ngày 05/11/2022 của UBND xã Bảo Linh về xây dựng nông thôn mới xã Bảo Linh giai đoạn 2022 – 2025.

- Về xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn: Đường giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa thuận tiện đi lại, xây dựng mới nhà một cửa tiếp công dân, các phòng chức năng, 04 nhà văn hóa xóm, sửa chữa nâng cấp nhà văn hóa và cải tạo khuôn viên sân thể thao xã, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn xã.

- Đảng bộ chính quyền địa phương đã chỉ đạo hiệu quả công tác huy động nguồn lực thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đầu tư trọng tâm, trọng điểm, các công trình thiết yếu phục vụ lợi ích cộng đồng và công khai minh bạch, tạo sự đồng thuận, thống nhất, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân.

- Công tác tuyên truyền được chú trọng quan tâm, vì vậy nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về xây dựng NTM có nhiều chuyển biến tích cực, diện mạo nông thôn đã có nhiều thay đổi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, cơ cấu kinh tế, sản xuất chuyển biến. Bộ mặt nông thôn được thay đổi, thu nhập và đời sống của người dân được cải thiện đáng kể, đảm bảo an sinh xã hội, công tác triển khai được tiến hành chủ động, phối hợp chặt chẽ trong công tác vận động nhân dân tổ chức

thực hiện các tiêu chí.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại hạn chế:

- Việc huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn. Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (kể cả vốn lồng ghép từ các mục tiêu, dự án khác) chưa cao, nhân dân phải đối ứng nhiều; chưa huy động được nhiều nguồn vốn xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp.

- Điều kiện cơ sở vật chất chật hẹp, trang thiết bị còn nhiều khó khăn, thiếu thốn; một số ít cán bộ, công chức chuyên môn chưa thực sự phát huy và làm tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác xây dựng nông thôn mới.

b) Nguyên nhân:

- Công tác vận động ở một số đoàn thể và cấp ủy chi bộ xóm có lúc còn hạn chế hiệu quả chưa cao, tính tự giác, chủ động chưa phát huy hiệu quả.

- Một số xóm chưa quyết tâm cao trong việc tuyên truyền, vận động và thực hiện chương trình xây dựng NTM nâng cao, cũng như huy động các nguồn lực xã hội cho chương trình xây dựng NTM nâng cao. Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún chưa xây dựng được chuỗi liên kết thực sự hiệu quả, tư duy thay đổi của người dân còn chậm quen với phương thức sản xuất cũ, chưa thực sự năng động trong cơ chế thị trường hiện nay.

- Công tác xây dựng xã nông thôn mới nâng cao là nhiệm vụ mới vừa thực hiện vừa học hỏi và rút kinh nghiệm nên trong quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn.

3. Bài học kinh nghiệm.

Từ những kết quả đạt được và những hạn chế trong quá trình xây dựng nông thôn mới, xã Bảo Linh đã rút ra những bài học kinh nghiệm thực tiễn đó là:

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để đội ngũ cán bộ Đảng viên và nhân dân trong xã nhận thức rõ và thấy được tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới, đòi hỏi phải có sự vào cuộc đồng bộ, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị. Từ đó hiểu rõ nội dung, cách làm, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng tổ chức và cá nhân trong xây dựng NTM. Để xóa bỏ tư tưởng trông chờ nhà nước đầu tư, cần có sự phân công đăng ký nhiệm vụ đối với từng tổ chức, đoàn thể, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động, phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, từng thành viên, phân cấp, quản lý, cụ thể, rõ ràng, không để tình trạng né tránh, tập trung lãnh đạo với phương châm mở rộng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, mọi lợi ích đều phải nhằm phục vụ nhân dân; trong công tác quy hoạch, cần

cân đối quỹ đất cho phù hợp, quy hoạch phải mang tính khoa học, phù hợp với thực tế, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn phải đảm bảo về chất lượng.

- Huy động các nguồn lực trong cộng đồng dân cư, con em thành đạt xa quê, khai thác các nguồn thu tại địa phương “Lấy sức dân để lo cho dân” tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân là mục tiêu cơ bản; do vậy phải thực hiện toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội, đặc biệt phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của nhân dân, xây dựng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những nhu cầu cấp bách, phát huy nội lực về trí tuệ, công sức, tiền bạc của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

- Phát huy tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát, tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân. Chú trọng phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, đảm bảo Quốc phòng - An ninh nông thôn.

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

- Mô hình đường hoa xóm Bảo Biên, Hoa Muông, Quế Linh, Liên Minh.
- Mô hình sản xuất chè VietGAP xóm Bảo Biên.
- Mô hình đường điện thấp sáng làng quê trên bàn xã.
- Mô hình tuyến đường hoa, trồng cây xanh.

VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ

1. Quan điểm:

- Xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, thường xuyên và liên tục, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, phấn đấu xây dựng xã Bảo Linh trở thành xã nông thôn mới hiện đại, có kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội đồng bộ, môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp; đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú. An ninh chính trị, an toàn xã hội được đảm bảo.

2. Mục tiêu:

- Để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên, vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng NTM gắn với các phong trào thi đua, cuộc vận động như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, “Tuổi trẻ chung tay xây dựng NTM”, mô hình “5 không, 3 sạch”... Bên cạnh đó, huy động nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn để hoàn thiện các tiêu chí về hạ tầng; duy tu, sửa chữa các công trình đã hư hỏng, xuống cấp. Nhờ đó, nhân dân phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng NTM, tự nguyện chỉnh trang nhà cửa, dọn dẹp đường làng, ngõ xóm, đóng góp tiền, ngày công làm đường, xây nhà văn hóa. Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

3. Nội dung, giải pháp

3.1. Nội dung:

- *Về Quy hoạch:* Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung NTM; xây dựng kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới trong giai đoạn 2025-2030 phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

- *Về hạ tầng, kinh tế - xã hội:*

+ Tiếp tục rà soát, đề xuất cấp trên bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2025-2030 để củng cố, nâng cao các tiêu chí về hạ tầng nông thôn như giao thông, thủy lợi và phòng chống thiên tai, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, hệ thống thông tin và truyền thông, nhà ở dân cư, trạm y tế, hệ thống nhà giải quyết thủ tục hành chính, hạ tầng bảo vệ môi trường, các công trình nước, trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND xã... từng bước đáp ứng yêu cầu tiêu chí xã NTM nâng cao.

+ Tiếp tục bê tông hóa đường nội đồng đạt tỷ lệ 100%; Các đường trục xóm, liên xóm vận động nhân dân hiến đất để mở rộng đường nền đường từ 4-5m; Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường hàng năm, đảm bảo đi lại thuận tiện.

+ Bê tông hóa các tuyến kênh mương trên địa bàn xã đạt tỷ lệ từ 50% trở lên.

+ Chính trang nhà ở dân cư các hộ dân, nâng tỷ lệ hộ dân có nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt tỷ lệ 100%.

- *Về Kinh tế và tổ chức sản xuất:*

+ Phân đầu thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2030 đạt mức thu nhập xã NTM nâng cao.

+ Tỷ lệ nghèo đa chiều của xã hằng năm giảm 2%/năm.

+ Phân đầu đến năm 2030 có 02 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên.

- *Về Văn hóa – xã hội – môi trường:*

+ Duy trì 100% số xóm đạt xóm văn hóa

+ Tỷ lệ hộ gia đình phân loại rác thải tại nguồn từ 50% trở lên; môi trường được đảm bảo đáp ứng tiêu chí NTM nâng cao.

- *Về hệ thống chính trị:* Hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng, tình hình an ninh được giữ vững, không có trọng án xảy ra, không có người địa phương phạm tội nghiêm trọng, các tệ nạn xã hội được kiểm chế giảm so với các năm trước.

3.2. Giải pháp:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Cấp ủy Đảng các cấp ban hành Nghị quyết lãnh đạo, triển khai thực hiện; UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện, đề ra mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp hàng năm và cả giai đoạn để thực hiện; Nêu

cao vai trò lãnh đạo của chi bộ xóm để thực sự là hạt nhân lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động xây dựng NTM tại các xóm.

- Tăng cường hướng dẫn các xóm triển khai thực hiện bộ tiêu chí xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 (gồm: Bộ tiêu chí hộ gia đình NTM, xóm NTM kiểu mẫu, xã NTM nâng cao).

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức, sát với thực tế, phù hợp với từng đối tượng nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí, ý thức trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới để người dân thực sự làm chủ trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Quán triệt quan điểm: Xây dựng NTM là nhiệm vụ trọng tâm, toàn diện, lâu dài trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; là quá trình thường xuyên, liên tục, *“Có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc”*.

- Hàng năm, tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ thực hiện tại cơ sở nhằm nâng cao năng lực quản lý, khả năng tiếp thu, triển khai tổ chức thực hiện chương trình xây dựng NTM.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và quy hoạch nông thôn; đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của người dân. Ưu tiên quy hoạch quỹ đất xây dựng các công trình văn hóa, thể thao, công trình công cộng, khu sản xuất tập trung...

- Tăng cường mời gọi thu hút vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước hoặc của tỉnh được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền vận động tạo sự đồng thuận, tự nguyện, thống nhất trong nhân dân trong thực hiện chương trình theo từng dự án cụ thể, tạo ra phong trào xã hội hoá mạnh mẽ. Ngoài việc huy động đóng góp của nhân dân, sự hỗ trợ từ cấp trên, địa phương cần tích cực huy động sự đầu tư của các doanh nghiệp, các đơn vị đóng trên địa bàn, con em địa phương đang công tác xa quê... nhằm phát huy tối đa nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục phát triển các sản phẩm thế mạnh của địa phương như chè, gạo, lâm nghiệp để phát triển thành các sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên; từng bước xây dựng vùng nguyên liệu gắn với chứng nhận VietGAP; hình thành các chuỗi liên kết sản xuất có giá trị cao; xây dựng các mô hình phát triển kinh tế đa giá trị.

- Triển khai tốt các giải pháp, cơ chế, chính sách của trung ương, của tỉnh trên địa bàn xã, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ tiếp cận thị trường, hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm, quảng bá thương hiệu.

- Tiếp tục tăng cường vận động các lao động làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; đẩy mạnh xuất khẩu lao động tại nước ngoài, các nước Nhật bản, Hàn Quốc, Đài Loan Trung Quốc... tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nghề, phát triển các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm tại chỗ cho người dân, giảm tỷ lệ thất nghiệp, từ đó giúp tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, đáp ứng theo tiêu chí NTM nâng cao.

- Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các giải pháp để đảm bảo tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa, tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

- Thực hiện tốt việc giải quyết các TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; không để xảy ra khiếu nại vượt cấp; xây dựng các mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tăng cường giải quyết các mâu thuẫn ngay tại địa bàn xóm.

- Triển khai thực hiện tốt các giải pháp về bảo vệ môi trường, trong đó trọng tâm là xử lý rác thải tại nguồn; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát về các quy định bảo vệ môi trường đối với các cơ sở kinh doanh, nuôi trồng thủy sản; vận động nhân dân, các cơ quan, đơn vị, hàng năm trồng cây xanh tại các tuyến đường, các điểm cộng cộng.

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh; chủ động phòng ngừa, không để xảy ra mất an ninh, trật tự; tiếp tục duy trì mô hình camera an ninh và các mô hình khác góp phần đảm bảo an ninh trật tự, gắn với việc thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2024 của UBND xã Bảo Linh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- VPĐPNTM huyện;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- BCĐ, BQL NTM xã;
- Lưu: VP - NTM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Trường

KẾT QUẢ THỰC HIỆN 19 TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI XÃ BẢO LINH NĂM 2024

Biểu: 01

(Kèm theo báo cáo số /BC - UBND, ngày /11/2024 của UBND xã Bảo Linh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tình Thái Nguyên	Đơn vị tính	Khối lượng theo quy hoạch được duyệt	Kết quả thực hiện đến hết năm 2024			Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành, nâng cao chất lượng tiêu chí
						Khối lượng đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tiêu chí	Đánh giá tiêu chí (đạt/chưa đạt)	
I. QUY HOẠCH									
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển KT-XH của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
		1.2. Ban hành quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI									
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Km	5	5	100	Đạt	
		2.2. Tỷ lệ đường trục xóm và đường liên xóm ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥80%	Km	3,647	3,647	100	Đạt	
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	90% (≥70% cứng hóa)	Km	6,528	6,528	100	Đạt	
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	90% (≥50% cứng hóa)	Km	4,476	4,412	98,57	Đạt	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥80%	Ha	484,8	484,8	100	Đạt	
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	

4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn		≥95%	Hộ	640	638	99,68	Đạt	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Có hơn 3 trường: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu (≥70% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1)							
			Có từ 3 trường trở xuống: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu (≥50% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1)	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
		6.3. Tỷ lệ xóm có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng		100%	Nhà	5	5	100	Đạt	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		≥01 điểm	Điểm	1	1		Đạt	
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		100% số xóm	Xóm	5	5	100	Đạt	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm (trong đó >2/3 số xóm có hệ thống loa hoạt động)		Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	

		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Tỷ lệ máy tính/tổng số cán bộ, công chức của xã	$\geq 50\%$	CBC	19	19	100	Đạt	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước; Hệ thống một cửa điện tử; Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
			Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã.	$\geq 30\%$		1786	1790	99,77	Đạt	
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Nhà				Đạt	
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố		$\geq 80\%$	Nhà	589	640	92,03	Đạt	
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT										
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2021	≥ 36	Tr.đ					
			Năm 2022	≥ 39	Tr.đ					
			Năm 2023	≥ 42	Tr.đ		42,71		Đạt	
			Năm 2024	≥ 45	Tr.đ					
			Năm 2025	≥ 48	Tr.đ					
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025		$\leq 13\%$	%			3,31	Đạt	
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		$\geq 70\%$	Lao động	1707	1230	72,05	Đạt	
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		$\geq 20\%$	Lao động	1707	434	25,42	Đạt	

13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt		
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt		
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.	≥1 sản phẩm		1	1	100	Đạt		
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với phát triển vùng nguyên liệu làng nghề bền vững.	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt		
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	≥1 tổ	Tổ	1	1	100	Đạt		
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG										
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
			Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
			Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	≥98%	Trẻ	41	41	100	Đạt	
			Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
			Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
			Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá, xếp loại	Khá				Tốt		Đạt
14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	≥70%	Học sinh	28	28	100	Đạt				
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥90%	Người	2343	2398	97,70	Đạt		
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt		
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤24%	%	27	181	14,9	Đạt		

		15.4. Xã triển khai thực hiện số khám chữa bệnh điện tử	Đạt		2343	2398	97	Đạt	
16	Văn hoá	Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định	$\geq 80\%$	%	5	5	100	Đạt
			Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Xã không thuộc khu vực III	$\geq 30\%$	%	640	329	51,4	Đạt
			Xã khu vực III	$\geq 20\%$					
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	$\geq 90\%$	%	15	15	100	Đạt	
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước sinh hoạt tại khu dân cư tập trung	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	m^2	16230	2623	6,18	Đạt	
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 70\%$	Kg	9,149	8,464	92,52	Đạt	
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	100%	Kg	197	197	100	Đạt	
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	$\geq 70\%$	Hộ	640	479	74,84	Đạt	
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 60\%$	Cơ sở	194	219	88,58	Đạt	
17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Hộ	245	245	100	Đạt			

		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥30%	Hộ	467	640	72,96	Đạt		
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn, được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥30%	Hộ	381,61	503,2	75,83	Đạt		
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ										
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt		
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt		
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	Tổ chức	5	5	100	Đạt		
		18.4. Tiếp cận pháp luật	a) Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
			b) Tiếp cận thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
			c) Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt		
18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hoạt động của Ban phát triển thôn	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt				
19	Quốc phòng và	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt		

	An ninh	<p>19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em trên địa bàn; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên hiệu quả.</p>	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	
--	---------	--	-----	--	-----	-----	--	-----	--